TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI XHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/2023
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Nguyễn Thế Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Sỹ Phác
2. Ông Vũ Hoàng Huy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà:*** bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HN ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Diễm H – sinh năm 1985
HKTT: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông
Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Bị đơn: Anh Thái Bá H – sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2023 và lời trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm H trong quá trình giải quyết vụ án: Chị và anh Thái Bá H kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có 03 con chung là cháu Thái Bá Minh Q, sinh ngày 01/02/2004, Thái Ngọc Thùy D, sinh ngày 10/6/2008, Thái Ngọc Thùy Tr, sinh ngày 18/9/2017. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn ly hôn với anh Thái Bá H là do cả hai kết hôn khi chưa tìm hiểu kỹ về nhau, anh H thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không tin tưởng chị, thường xuyên chửi bới, đe dọa, xúc phạm chị, dần dần tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, cả hai đã sống ly thân 2 năm. Do đó, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly

hôn với anh Thái Bá H. Về con chung: chị yêu cầu được nuôi dưỡng các cháu Thái Ngọc Thùy D và Thái Ngọc Thùy Tr, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Cháu Thái Bá Minh Q đã trưởng thành nên không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Theo lời trình bày của bị đơn anh Thái Bá H trong quá trình giải quyết vụ án thì: Anh H thống nhất với lời trình bày của chị H về việc kết hôn và con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: là do một phần lỗi của anh sống chưa tốt, chưa có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Mỗi khi uống rượu do không làm chủ được bản thân nên anh có đe dọa giết, cắt cổ vợ. Cả hai đã sống ly thân 2 năm, trong thời gian đó anh cũng chưa tìm cách hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên anh cảm thấy còn thương yêu vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Theo lời trình bày của cháu Thái Ngọc Thùy D trong quá trình giải quyết vụ án thì cháu không muốn bố mẹ ly hôn nên cháu không lựa chọn ở với ai. Nếu Tòa án giao cháu cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng thì cháu không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông thì chị Phạm Thị Diễm H và anh Thái Bá H không đề nghị hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên ban tự quản thôn cũng biết được việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, do anh H thỉnh thoảng uống rượu nên mất kiểm soát trong hành vi. Ngoài ra còn nguyên nhân nào khác hay không thì Ban tự quản không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm H đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm H được ly hôn với Thái Bá H

Về con chung: Giao cháu Thái Ngọc Thùy D, sinh ngày 10/6/2008, cháuThái Ngọc Thùy Tr, sinh ngày 18/9/2017 cho chị Phạm Thị Diễm H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Về án phí: Chị Phạm Thị Diễm H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1 . Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Phạm Thị Diễm H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Thái Bá H, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Phạm Thị Diễm H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Thái Bá H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do đó, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm H và anh Thái Bá H kết hôn với nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông, hôn nhân tự nguyện, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, cả hai phát sinh mâu thuẫn, anh Thái Bá H thừa nhận lỗi do anh, chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình, không làm chủ được hành vi sau khi uống rượu dẫn đến đe dọa, xúc phạm chị H, hậu quả cả hai đã sống ly thân hơn hai năm nay. Anh H đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Trong thời gian sống ly thân, các bên không tìm lại được tiếng nói chung, không có biện pháp để hàn gắn hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình, tình trạng vợ chồng không còn duy trì, hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Diễm H, xử cho chị Phạm Thị Diễm H được ly hôn với anh Thái Bá H là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Diễm H yêu cầu giao các cháu Thái Ngọc Thùy D, sinh ngày 10/6/2008, Thái Ngọc Thùy Tr, sinh ngày 18/9/2017 cho chị Phạm Thị Diễm H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành, HĐXX xét thấy, cháu D và cháu Trlà con gái, cháu D đến đến độ tuổi sắp trưởng thành, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ để cháu có thể phát triển tâm sinh lý một cách tốt nhất. Anh Thái Bá H là người thường xuyên uống rượu, không kiểm soát, làm chủ được bản thân. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Thái Ngọc Thùy D và cháu Thái Ngọc Thùy Tr cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí DSST: Chị Phạm Thị Diễm H phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí DSST theo quy định pháp luật.

[2.6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Diễm H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm H được ly hôn với anh Thái Bá H

2. Về con chung: Giao cháu Thái Ngọc Thùy D, sinh ngày 10/6/2008, cháu Thái Ngọc Thùy Tr, sinh ngày 18/9/2017 cho chị Phạm Thị Diễm H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5. Về án phí DSST: chị Phạm Thị Diễm H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm về việc "Ly hôn" được khấu trừ vào 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007140 ngày 09/3/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M tỉnh Đăk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ, huyện M
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng